| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 18-5-2023.
*V/v tranh chấp ly hôn.*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đinh Ngọc Dình.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1981, địa chỉ: Số nhà 175/8, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Lai L, sinh năm 1980, địa chỉ: Số nhà 175/8, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Bà Nguyễn Thị Hồng Y là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau*:

Bà Y và ông L kết hôn với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Trì vào năm 2002. Bà Y và ông L chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bà Y và ông L không hợp nhau. Hiện nay bà Y vẫn đang sống tại nhà mẹ ruột ông L, ông L thì đã bỏ nhà đi đến nay khoảng 03 năm. Bà Y và ông L không còn sống chung với nhau đến nay khoảng 03 năm.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đính của hôn nhân không đạt được, nên bà Y quyết định xin ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà Y và ông L có 02 con chung tên Lai Thị Châu Khoa, sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành và Lai Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 07

tháng 12 năm 2009, hiện nay con sống chung với bà Y, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Y không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Y cam kết là bà Y và ông L không có nợ chung.

Bị đơn là ông Lai L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Lai L kết hôn với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2002. Nay bà Y yêu cầu ly hôn với ông L, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Ông Lai L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, để xét xử vắng mặt đối với ông Lai L.

[3] Bà Nguyễn Thị Hồng Y và ông Lai L chung sống hạnh phúc được 17 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Y trình bày là do bà Y và ông L không hợp nhau. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Bà Y và ông L không còn sống chung với nhau đến nay đã hơn 03 năm, do ông L bỏ nhà đi sống ở nơi khác. Ông L không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Y. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y, cho bà Y ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Bà Y và ông L có 02 con chung tên Lai Thị Châu Khoa, sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành, đã có chồng và Lai Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009, hiện nay con sống chung với bà Y, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con, bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Ông L không có ý kiến gì về việc nuôi con chung, con chung tên Lai Nguyễn Hương Giang mong muốn được sống với bà Y. Yêu cầu của bà Y phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Lai L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng Y, cho bà Nguyễn Thị Hồng Y ly hôn với ông Lai L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Lai Nguyễn Hương Giang, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2009 cho bà Nguyễn Thị Hồng Y trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Lai L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hồng Y đã nộp theo biên lai thu số 0006625, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An. Ông Lai L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Nguyễn Thị Hồng Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Lai L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Trì;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng